

Số: 04/2025/QĐCNHGT-DS

Bắc Quang, ngày 09 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Bùi Văn C, bà Sái Thị N và ông Lưu Văn B;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ghi ngày 14 tháng 4 năm 2025 của ông Bùi Văn C, bà Sái Thị N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1960, bà Sái Thị N, sinh năm 1962; cùng địa chỉ nơi cư trú: Số nhà D, tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Người bị kiện: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1968; địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ông Lưu Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Bùi Văn C, bà Sái Thị N tổng số tiền nợ gốc là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Phương thức thanh toán làm 01 lần vào ngày 25/10/2025 (dương lịch).

- Sau khi ông Bùi Văn C, bà Sái Thị N nhận đủ số tiền trên thì ông C, bà N phải trả lại cho ông Lưu Văn B 01 bộ giấy phép kinh doanh xưởng bóc gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 01J8000579 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2002, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 20/4/2010, tên hộ kinh doanh Nguyễn Chí T (bản gốc); 01 giấy ủy quyền ghi ngày 16/3/2014 giữa người ủy quyền là ông Nguyễn Chí T và được ủy quyền là ông Lưu Văn B (bản gốc). (các giấy tờ trên hiện nay ông C, bà N đang giữ).

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung